zì yàng

字样

noun · inscription; wording; characters

Example Sentences

pái zi shàng yǒu jìn zhǐ xī yān de zì yàng
牌子 上 有禁止吸烟的字 样 。

The sign has the wording no smoking on it.

xìn fēng shàng yìn zhe jī mì zì yàng
信封 上 印着机密字 样 。

The envelope is printed with the word confidential.

Trace each character, then write the word on your own.

字 字 字 字 字 字 字 字 字

样 样 样 样 样 样 样 样 样 样 样 样 样